

Số: *74* /KH-BCĐ

Thái Nguyên, ngày *19* tháng 03 năm 2020

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm
về an toàn thực phẩm năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 1518/KH-BCĐTUATTP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về Kế hoạch triển khai công tác Kiểm tra hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020; xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 319/TTr-SYT ngày 12/02/2020, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh Thái Nguyên (Ban Chỉ đạo cấp tỉnh) ban hành kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; đánh giá trách nhiệm đơn vị, cá nhân trong thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm).

5. Qua công tác kiểm tra, hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

6. Công tác kiểm tra, hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; phát hiện, xử lý nghiêm túc, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. Yêu cầu

1. Công tác kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm nhóm sản phẩm hoặc sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ và lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm, ghi nhãn, quảng cáo và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Tránh chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, hậu kiểm. Việc triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương theo trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm tại phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; UBND các huyện, thành phố, thị xã kiểm tra, hậu kiểm theo trách nhiệm quy định tại Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, tập trung sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phân cấp cho địa phương cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tiếp nhận bản công bố sản phẩm.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Triển khai các cuộc kiểm tra, hậu kiểm năm 2020

1. Kiểm tra liên ngành

1.1. Tại cấp tỉnh

- Năm 2020, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh giao các cơ quan chức năng triển khai các đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm:

+ Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020.

+ Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

+ Kiểm tra, hậu kiểm đối với sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý quy định tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ trong dịp tết Trung thu. Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, Ban Chỉ đạo cấp huyện báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (qua Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo).

- Thành phần kiểm tra liên ngành trong các đợt cao điểm nêu trên gồm:

+ Các Sở, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh.

+ Mời đại diện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm.

+ Cơ sở kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC) và các cơ quan quản lý chuyên ngành, trường hợp cần thiết sẽ trung tập các labo khác có khả năng kiểm nghiệm an toàn thực phẩm để phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

1.2. Tại cấp huyện

Căn cứ vào kế hoạch của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp huyện giao các Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm thường xuyên liên tục về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV và theo đúng nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; kiểm tra, hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân công trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm quy định tại Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn kiểm tra, hậu kiểm của tỉnh khi kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn.

2. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành y tế

Sở Y tế chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc Sở triển khai kiểm tra, hậu kiểm về công bố, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm và kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định, cụ thể:

- Quý I năm 2020:

+ Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân 2020 tại các huyện: Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai.

+ Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra y tế năm 2020 đã được phê duyệt.

+ Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ đối với Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các huyện: Định Hóa, Đại Từ, Võ Nai.

+ Kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh khi có vụ việc phát sinh.

- Quý II năm 2020:

+ Kiểm tra liên ngành trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm 2020.

+ Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra y tế năm 2020 đã được phê duyệt.

+ Kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh khi có vụ việc phát sinh.

- Quý III và Quý IV năm 2020:

+ Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra y tế năm 2020 đã được phê duyệt.

+ Kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh khi có vụ việc phát sinh.

3. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị chức năng của Sở phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, hậu kiểm và chỉ đạo kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm theo quy định; kiểm tra, đánh giá phân loại thường xuyên, liên tục trong năm 2020; tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý ngành, đặc biệt kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý các cơ sở có dấu hiệu vi phạm cụ thể, có nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm và ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng.

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và tình hình thực tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch và chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phối hợp với Thanh tra Sở và các đơn vị liên quan triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành, cụ thể:

- Quý I năm 2020:

+ Thực hiện theo kế hoạch chung của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; kiểm tra an toàn thực phẩm thịt và các sản phẩm từ thịt; rau, củ, quả và sản phẩm từ rau, củ, quả.

+ Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ đối với Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Phú Lương, huyện Phú Bình và thành phố Sông Công.

- Quý II năm 2020: Kiểm tra, an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm; kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thực phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật nhập khẩu.

- Quý III và Quý IV năm 2020: Kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông sản, thực phẩm khác; thủy sản và sản phẩm thủy sản, hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công quản lý về an toàn thực phẩm.

Trong năm 2020, ngoài việc kiểm tra, hậu kiểm theo kế hoạch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường kiểm tra, hậu kiểm đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý ngành.

4. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Công Thương

Sở Công Thương chỉ đạo các đơn vị chức năng của Sở phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, hậu kiểm và chỉ đạo kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, xuất nhập khẩu thực phẩm, ghi nhãn thực phẩm, quảng cáo thực phẩm, sử dụng phụ gia thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm và lấy mẫu kiểm nghiệm đối với các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên nếu được lựa chọn thủ tục hành chính.

Căn cứ Kế hoạch chung của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và tình hình thực tế, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành, cụ thể:

- Quý I năm 2020: Thực hiện theo kế hoạch chung của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ đối với Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Đồng Hỷ, thị xã Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên.

- Quý II năm 2020: Kiểm tra an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm; thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, cồn các đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

- Quý III năm 2020:

+ Giao Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu; kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, cồn các đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

+ Ưu tiên hậu kiểm, không dàn trải, tập trung vào một số mặt hàng, địa bàn trọng điểm, cụ thể: Tập trung hậu kiểm tại các cơ sản xuất các mặt hàng do Bộ Công Thương quản lý; kiểm tra trên khâu lưu thông tại các thành phố, thị xã như thành phố Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên...

- Quý IV năm 2020: Kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, cồn và đồ uống có cồn; bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

II. Trọng tâm các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm

1. Kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; đối với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặc biệt lưu ý kiểm soát việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi, chất vàng ô trong chế biến thực phẩm; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo Công văn số 1693/BYT-QLD ngày 29/3/2019 của Bộ Y tế.

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm hậu kiểm.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

- Kiểm tra các quy định về công bố sản phẩm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định; phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Các địa phương tập trung hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Kiểm tra, hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện

miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

- Kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo: Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

4. Xử lý vi phạm

- Các đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: Đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

- Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm của toàn ngành; Ban Chỉ đạo cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm của địa phương gửi Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

2. Thời gian báo cáo

- Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành báo cáo theo thời gian quy định tại Kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra, hậu kiểm của từng đợt.

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 01/7/2020.

- Báo cáo năm 2020: Trước ngày 01/01/2021.

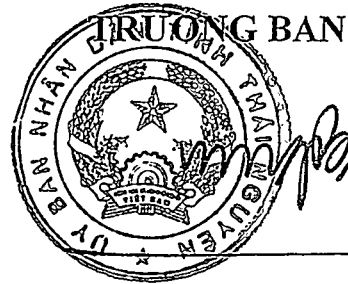
IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

Căn cứ Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp triển khai thực hiện. *hml*

Nơi nhận:

- BCĐ liên ngành Trung ương;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Thành viên BCĐ liên ngành ATTP tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH, CNN.



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Vũ Hồng Bắc